

Số: 745 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2806/TTr-STP ngày 14/10/2026; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CHỈ TIÊU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Chỉ thị số 18-CT/TU; bảo đảm rõ sản phẩm, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Làm căn cứ để các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), bảo đảm thống nhất, đồng bộ, thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

- Tạo chuyển biến thực chất trong chuyển đổi số công tác PBGDPL; lấy dữ liệu làm nền tảng, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao khả năng tiếp cận, tìm hiểu, áp dụng pháp luật, góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hiệu quả công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc triển khai; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 18-CT/TU; gắn với Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 (sau đây gọi là Đề án 766), chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và nhiệm vụ đổi mới công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật.

- Phân công nhiệm vụ bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành và rõ kết quả đầu ra; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

- Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng, thiết bị, nền tảng số dùng chung và nguồn lực hiện có; không làm phát sinh tổ chức, bộ máy, biên chế; không đầu tư

dàn trải, trùng lặp, kém hiệu quả.

- Kết hợp hiệu quả phương thức số với phương thức truyền thống; không để công nghệ làm gia tăng khoảng cách trong tiếp cận pháp luật; chú trọng hỗ trợ người dân còn hạn chế về thiết bị, kỹ năng số hoặc điều kiện tiếp cận môi trường số, bảo đảm cơ hội tiếp cận thông tin pháp luật thiết yếu.

- Bảo đảm tính chính xác, chính thống của thông tin pháp luật; tuân thủ quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và các chính sách mới có tác động lớn đến người dân, doanh nghiệp được thông tin, phổ biến kịp thời trên các nền tảng số của tỉnh.

- Đến năm 2027, ít nhất 80% người dân khu vực đô thị và 60% người dân khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; đến năm 2030 đạt tương ứng ít nhất 90% và 70%.

- Đến năm 2027, ít nhất 80% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, trong đó ít nhất 75% hoạt động tập huấn thực hiện bằng hình thức trực tuyến; đến năm 2030 đạt 100%, trong đó ít nhất 90% tập huấn trực tuyến.

- Đến năm 2030, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về khai thác, sử dụng các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số PBGDPL đạt 90%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa Chỉ thị số 18-CT/TU

a) Đẩy mạnh quán triệt, thông tin, truyền thông về các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số và công tác PBGDPL, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 57-NQ/TW và số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị¹; Kết luận số 80-KL/TW², Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030”³, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình số 42-CTr/TU⁴ và Chương trình số 45-CTr/TU⁵ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 18-CT/TU. Việc quán triệt được thực hiện trong các hội nghị, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt Ngày Pháp luật, các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hàng năm, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng số

¹ Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

² Kết luận của Ban Bí thư ngày 20/6/2020 tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân.

³ Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 766/QĐ-TTg, ngày 15/4/2025.

⁴ Chương trình ngày 10/4/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

⁵ Chương trình ngày 03/7/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.

và các hình thức phù hợp khác.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.
- *Thời gian thực hiện*: tháng 11/2026 và hàng năm.
- *Sản phẩm*: hội nghị, hoạt động quán triệt; tài liệu, tin, bài và các sản phẩm truyền thông về Chỉ thị.

b) Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong PBGDPL thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm cụ thể, gắn với nhiệm vụ chính trị, chương trình chuyển đổi số và công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Hàng năm, cơ quan, đơn vị, địa phương đưa nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL vào chương trình, kế hoạch công tác để tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, tránh trùng lặp, chồng chéo, hình thức.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- *Thời gian thực hiện*: sau khi Kế hoạch này được ban hành và hàng năm.
- *Sản phẩm*: Kế hoạch, văn bản triển khai hoặc nhiệm vụ chuyển đổi số trong PBGDPL được xác định trong chương trình, kế hoạch công tác.

2. Đổi mới nội dung, phương thức PBGDPL

a) Khảo sát, nắm bắt nhu cầu thông tin pháp luật và những vấn đề người dân, doanh nghiệp quan tâm; chủ động nhận diện các vấn đề pháp lý phát sinh theo từng lĩnh vực, địa bàn, thời điểm (thiên tai, mùa vụ sản xuất, mùa tuyển sinh, tuyển lao động đi làm việc ở nước ngoài...) để lựa chọn nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp.

Chuyển từ nội dung đại trà sang nội dung theo nhóm đối tượng, lĩnh vực, địa bàn và tình huống pháp lý; tập trung cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật mới, các quy định liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp và những vấn đề khó, phức tạp, phát sinh trong thực tiễn.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường.
- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên từ năm 2026.
- *Sản phẩm*: kết quả khảo sát, nắm bắt nhu cầu; nội dung, sản phẩm PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, lĩnh vực, địa bàn.

b) PBGDPL trên môi trường số cho các nhóm đối tượng đặc thù. Hàng năm, xây dựng mới hoặc cập nhật sản phẩm PBGDPL số phù hợp, chú trọng các hình thức hỏi - đáp điện tử, đồ họa thông tin, video ngắn, nội dung âm thanh và các hình thức phù hợp khác.

Việc xây dựng, cập nhật sản phẩm được thực hiện theo từng nhóm đối tượng, trong đó:

- *Cơ quan thực hiện*:
 - + Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan PBGDPL cho người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và thân nhân; người dân miền núi,

vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan PBGDPL cho học sinh, sinh viên.

+ Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan PBGDPL cho công nhân, người lao động trong cụm công nghiệp.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan, địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ PBGDPL cho ngư dân, người dân vùng ven biển, biên giới.

+ Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan PBGDPL cho công nhân, người lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

- *Thời gian thực hiện*: hàng năm.

- *Sản phẩm*: các sản phẩm PBGDPL số phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c) **Đẩy mạnh truyền thông chính sách từ sớm, từ xa trên môi trường số.** Theo đó, cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện truyền thông đối với dự thảo chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, các tài khoản mạng xã hội chính thức và các nền tảng số phù hợp; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp góp ý; công khai việc tiếp thu, giải trình ý kiến.

- *Cơ quan chủ trì*: cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh, Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh và các cơ quan liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên.

- *Sản phẩm*: tài liệu, sản phẩm truyền thông chính sách; thông tin về dự thảo chính sách, văn bản được cung cấp trên môi trường số.

d) **Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, truyền thông trong PBGDPL trên môi trường số;** duy trì, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình PBGDPL. Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông theo hướng đa dạng, trực quan, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng; bảo đảm thông tin pháp luật được cung cấp chính xác, kịp thời, thống nhất và đúng quy định.

- *Cơ quan thực hiện*: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh; các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp*: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên.

- *Sản phẩm*: tin, bài, chuyên trang, chuyên mục, chương trình và sản phẩm truyền thông pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số.

đ) Các cơ quan, địa phương công khai, duy trì kênh phù hợp để tiếp nhận câu hỏi, phản ánh, nhu cầu thông tin pháp luật trực tuyến; tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến và các hình thức tương tác phù hợp; bảo đảm câu hỏi, ý kiến thuộc phạm

vi trách nhiệm được tiếp nhận, trả lời hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên.

- *Sản phẩm*: Kênh tương tác, hỏi - đáp; cuộc thi, hoạt động PBGDPL trực tuyến và các hình thức tương tác khác.

e) Kết hợp hiệu quả phương thức số với phương thức truyền thống. Trong đó, duy trì các hình thức PBGDPL trực tiếp, hệ thống thông tin cơ sở và các phương thức phù hợp; khai thác sản phẩm số để phục vụ tuyên truyền trực tiếp, phát thanh, cung cấp tài liệu cho người dân còn hạn chế về thiết bị, kỹ năng số hoặc điều kiện tiếp cận môi trường số.

Phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và các lực lượng nòng cốt trong hướng dẫn người dân tiếp cận, khai thác thông tin pháp luật trên các nền tảng số chính thống.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

- *Sản phẩm*: các hoạt động PBGDPL trực tiếp và sản phẩm PBGDPL được chuyển đổi, khai thác phù hợp với điều kiện tiếp cận của từng nhóm đối tượng.

3. Xây dựng, chuẩn hóa, kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu, nền tảng số phục vụ công tác PBGDPL

a) Khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia và các nền tảng, kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung; ưu tiên sử dụng, kết nối các nền tảng, hạ tầng số dùng chung, hạn chế đầu tư, xây dựng hệ thống riêng lẻ, trùng lặp.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên.

- *Sản phẩm*: tài liệu, dữ liệu, tiện ích từ các nền tảng, kho dữ liệu số được khai thác, sử dụng phục vụ PBGDPL.

b) Xây dựng, chuẩn hóa các bộ tài liệu số thuộc lĩnh vực quản lý; cung cấp, chia sẻ để UBND các xã, phường khai thác, sử dụng trong tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại cơ sở, bảo đảm tính thống nhất về nội dung chuyên môn và tiết kiệm nguồn lực.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên.

- *Sản phẩm*: tài liệu số dùng chung.

c) Rà soát tài liệu, dữ liệu PBGDPL hiện có; chuẩn hóa, số hóa theo hướng có cấu trúc, dễ tìm kiếm, cập nhật, chia sẻ và tái sử dụng; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, thống nhất, dùng chung. Xác định rõ trách nhiệm quản lý, cập nhật và bảo đảm chất lượng nội dung, dữ liệu PBGDPL.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.
- *Cơ quan phối hợp:* các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Năm 2027 và thường xuyên.
- *Sản phẩm:* danh mục tài liệu, dữ liệu PBGDPL; tài liệu, dữ liệu được rà soát, chuẩn hóa, số hóa.

d) Tham mưu giải pháp kỹ thuật về hạ tầng, nền tảng số, chuẩn dữ liệu, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu PBGDPL; rà soát, đánh giá an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin trước khi kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu. Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu PBGDPL của tỉnh thống nhất, có khả năng kết nối, chia sẻ với các hệ thống, cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.
- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* từ năm 2027; từng bước hoàn thiện đến năm 2030.
- *Sản phẩm:* phương án, giải pháp kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu; cơ sở dữ liệu, nền tảng phục vụ PBGDPL được hình thành, kết nối theo lộ trình.

4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số bảo đảm chính xác, an toàn

a) Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số phù hợp để hỗ trợ tìm kiếm, phân loại, tóm tắt thông tin, xây dựng sản phẩm truyền thông, hỏi - đáp, gợi ý và phân tích nhu cầu thông tin pháp luật; khuyến khích xây dựng infographic, video ngắn, tài liệu hỏi - đáp điện tử, nội dung âm thanh, cẩm nang điện tử và các sản phẩm số phù hợp.

- *Cơ quan thực hiện:* các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường.
- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên.
- *Sản phẩm:* các sản phẩm, giải pháp PBGDPL có ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số.

b) Thực hiện quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; kiểm soát việc thu thập, sử dụng, chia sẻ dữ liệu trong quá trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- *Cơ quan thực hiện:* các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường.
- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên.
- *Sản phẩm:* các sản phẩm có ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số được kiểm soát theo quy định pháp luật.

5. Bảo đảm nguồn nhân lực, hạ tầng và các điều kiện thực hiện

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng truyền thông pháp luật,

khai thác dữ liệu, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo, kiểm chứng thông tin và bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ làm công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và các lực lượng có liên quan.

- *Cơ quan chủ trì:*

+ Sở Tư pháp tổ chức thực hiện đối với công chức làm công tác PBGDPL của các sở, ban, ngành, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, công chức làm công tác PBGDPL ở cấp xã.

+ Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức thực hiện đối với cán bộ, chiến sĩ tham mưu công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý.

+ UBND các xã, phường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đối với báo cáo viên pháp luật cấp xã, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; trưởng ban công tác Mặt trận, thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc các tôn giáo, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng có liên quan.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian:* hàng năm.

- *Sản phẩm:* các lớp, hội nghị và tài liệu tập huấn, bồi dưỡng.

b) Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng, thiết bị, nền tảng và nguồn lực hiện có; bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định và phù hợp khả năng cân đối ngân sách; huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp, công khai, minh bạch. Không làm phát sinh tổ chức, bộ máy, biên chế không cần thiết; không đầu tư dàn trải, trùng lặp, kém hiệu quả.

- *Cơ quan chủ trì:* các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian:* hàng năm.

- *Sản phẩm:* hạ tầng, thiết bị, nền tảng hiện có được khai thác hiệu quả; kinh phí và các nguồn lực hợp pháp được bố trí, huy động theo quy định.

6. Tăng cường phối hợp, kiểm tra, đánh giá và nhân rộng mô hình hiệu quả

a) Theo dõi, kiểm tra việc triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số trong PBGDPL; đổi mới việc đánh giá theo hướng coi trọng kết quả, tác động và mức độ chuyển biến thực tế, nhất là mức độ tiếp cận, tương tác, hài lòng; tính chính xác, kịp thời, khả năng tái sử dụng của sản phẩm số; mức độ hiệu, áp dụng và tuân thủ pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan thực hiện:* các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* hàng năm.

- *Sản phẩm*: kết quả kiểm tra, đánh giá; kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

b) Theo dõi, đo lường các chỉ tiêu của Kế hoạch. Theo đó, thực hiện xây dựng, hướng dẫn phương thức thu thập, tổng hợp số liệu, khảo sát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu tại khoản 3 Mục I Kế hoạch này; từng bước sử dụng dữ liệu số để phục vụ theo dõi, đánh giá, bảo đảm kết quả có cơ sở kiểm chứng.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: hàng năm; tập trung đánh giá vào các mốc năm 2028 và năm 2030.

- *Sản phẩm*: phương thức, công cụ theo dõi; số liệu, kết quả khảo sát, đánh giá các chỉ tiêu.

c) Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh. Đưa nhiệm vụ chuyển đổi số trong PBGDPL vào chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng; phát huy vai trò của các thành viên Hội đồng trong chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc thực hiện theo ngành, lĩnh vực; lồng ghép kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trong hoạt động kiểm tra công tác PBGDPL.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu*: Sở Tư pháp (Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh).

- *Thời gian thực hiện*: hàng năm.

- *Sản phẩm*: chương trình, kế hoạch và kết quả hoạt động của Hội đồng.

d) Chủ động theo dõi, phát hiện thông tin sai lệch, xuyên tạc pháp luật trên môi trường số; kịp thời xử lý hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với hệ thống, dữ liệu phục vụ PBGDPL.

- *Cơ quan thực hiện*: Công an tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên.

- *Sản phẩm*: thông tin sai lệch, xuyên tạc pháp luật được phát hiện, xử lý hoặc phối hợp xử lý; các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin được thực hiện.

đ) Biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình, sáng kiến, sản phẩm số hiệu quả. Thực hiện lựa chọn, giới thiệu mô hình, sáng kiến, sản phẩm PBGDPL số hiệu quả để các cơ quan, địa phương áp dụng; kịp thời biểu dương, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu gắn với tổng kết công tác PBGDPL hoặc Ngày Pháp luật Việt Nam.

- *Cơ quan thực hiện*: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ.

- *Cơ quan phối hợp*: các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện*: hàng năm.

- *Sản phẩm*: mô hình, sáng kiến, sản phẩm số hiệu quả được giới thiệu nhân rộng; tập thể, cá nhân tiêu biểu được đề xuất, xem xét khen thưởng theo quy định.

e) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch trong báo cáo công tác PBGDPL định kỳ 6 tháng, hàng năm (có mục riêng về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện; Sở Tư pháp chủ trì theo dõi, tổng hợp.

- *Thời gian thực hiện*: định kỳ 06 tháng và hàng năm; sơ kết vào năm 2028, tổng kết vào năm 2030.

- *Sản phẩm*: báo cáo kết quả thực hiện; báo cáo sơ kết, tổng kết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Sở Tư pháp

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện.

- Chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ PBGDPL; rà soát, chuẩn hóa nội dung, tài liệu, dữ liệu nghiệp vụ PBGDPL; phối hợp xây dựng, kết nối, khai thác dữ liệu, nền tảng số phục vụ PBGDPL.

- Chủ trì theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu của Kế hoạch; tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý hoặc điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết.

- Chủ trì tham mưu sơ kết, tổng kết; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu về dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số, kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác PBGDPL theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả dữ liệu; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp kỹ thuật phù hợp phục vụ công tác PBGDPL.

- Phối hợp theo dõi, đánh giá hiệu quả khai thác các nền tảng, ứng dụng số phục vụ PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Tài chính: trên cơ sở đề xuất của Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính tham mưu phương án kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền, PBGDPL trên môi trường số; phối hợp nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách và cung cấp thông tin pháp luật chính thống.

đ) Công an tỉnh: thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với hệ thống, dữ liệu phục vụ PBGDPL; phối hợp phát hiện, xử lý hành vi lợi dụng môi trường số để đăng tải thông tin sai lệch, xuyên tạc pháp luật theo quy định.

e) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại phần II Kế hoạch này, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện; kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Bố trí nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

g) UBND các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; ưu tiên PBGDPL các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống, quyền, nghĩa vụ và thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- Phát huy hiệu quả tổ công nghệ số cộng đồng, đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và các lực lượng nòng cốt; chú trọng hỗ trợ người dân còn hạn chế về kỹ năng, thiết bị và khả năng tiếp cận môi trường số, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận thông tin pháp luật thiết yếu.

- Bố trí nguồn lực theo quy định; theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

h) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: phối hợp đổi mới, nâng cao hiệu quả PBGDPL trên môi trường số cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, nắm bắt nhu cầu thông tin pháp luật; vận động, huy động các nguồn lực hợp pháp tham gia chuyển đổi số trong PBGDPL.

i) Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh truyền thông chính sách, PBGDPL trên môi trường số; duy trì, đổi mới các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, sản phẩm truyền thông đa phương tiện phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng kiến, sản phẩm số hiệu quả trong công tác PBGDPL; góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng tiếp cận pháp luật của người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

k) Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh: trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh về kết quả thực hiện trong ngành, lĩnh vực phụ trách.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn kinh phí PBGDPL, kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương; lồng ghép trong kinh phí thực hiện Đề án 766, các chương trình, đề án về chuyển đổi số, chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ động lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh dàn trải, trùng lặp.

Quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Ban: Nội chính, Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Thành viên HĐPHPBGDPL tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT;
- Lưu: VT, NC₃.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH





Hồ Huy Thành